TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 16-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Vũ-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (viết tắt: Ngân hàng S1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S1-Chi nhánh T2; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022).

Địa chỉ: Số C Đường số C, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Â, sinh năm 1995; cư trú tại: Số A Đường N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông T và ông Â đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (viết tắt: Ngân hàng S1) do ông Nguyễn Thanh T đại diện trình bày:

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2021, ông Phạm Ngọc Â có ký hợp đồng tín dụng số 202125961617 với Ngân hàng S1 để vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận: 6,1%/năm; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/01/2021 đến ngày 20/01/2026); mục đích: phục vụ đời sống. Theo hợp đồng, ông Â có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng S1 trong thời hạn 60 kỳ theo định kỳ hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày

28/02/2021, các kỳ tiếp theo vào ngày 30 hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng. Khoản vay này không áp dụng biện pháp bảo đảm.

Ông Phạm Ngọc Â đã nhận đủ số tiền được Ngân hàng giải ngân vào ngày 20/01/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 07/11/2023, ông Â còn nợ lại số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 8.179.243 đồng, lãi quá hạn là 1.810.509 đồng, tổng cộng là 79.989.752 đồng. Mặc dù phía Ngân hàng S1 đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông Â trả số tiền vay còn nợ, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để ông Â trả nợ nhưng ông Â vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Do ông Phạm Ngọc Â vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Â thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng S1 toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 07/11/2023 bao gồm nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 9.989.752 đồng, tổng cộng 79.989.752 đồng đồng thời yêu cầu ông Â phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/11/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày xét xử, tổng số nợ của ông Â gồm: gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.496.906 đồng, lãi quá hạn là 1.592.003 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 87.088.939 đồng.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Â đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án dân sự có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng nên Tòa án thụ lý xét xử theo thủ tục rút gọn là đúng quy định theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Phạm Ngọc Â đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng S1 cung cấp có đủ cơ sở xác định giữa ông Phạm Ngọc Â và Ngân hàng S1 có xác lập quan hệ vay tài sản theo Hợp đồng tín dụng số 202125961617 ngày 20/01/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Â đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông Â sang nợ quá hạn từ ngày 28/3/2023. Theo đó, tính đến ngày xét xử, ông Â còn nợ số tiền gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.496.906 đồng, lãi quá hạn là 1.592.003 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 87.088.939 đồng. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng S1 có đơn khởi kiện tranh chấp đối với ông Phạm Ngọc Â có địa chỉ cư trú tại Phường A, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ đã vay còn thiếu trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về tố tụng: Sau khi xem xét đơn khởi kiện, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng và không có đương sự ở nước ngoài, đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Căn cứ theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Phạm Ngọc Â tại địa chỉ do ông Â đã cung cấp trong Hợp đồng tín dụng nhưng ông Â vắng mặt không lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 về việc buộc ông Phạm Ngọc Â trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, thấy rằng:

[5] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 202125961617 ngày 20/01/2021 giữa ông Phạm Ngọc Â với Ngân hàng S1 và phê duyệt của Ngân hàng S1 cùng Giấy nhận nợ số LD 2102000222 ngày 20/01/2021 do ông Â ký tên thể hiện ông Â có vay của Ngân hàng S1 số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay: phục vụ đời sống; lãi suất thỏa thuận: 6,1%/năm đối với 03 tháng đầu tiên; lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do S1 quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mức lãi suất do S1 xác định tại thời điểm điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ của S1 cộng biên độ 0,5%/năm và phù hợp quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay. Phương thức trả nợ của ông Â là vốn và lãi góp đều 60 kỳ. Kỳ đầu tiên thanh toán 2.000.000 đồng vào ngày 28/02/2021, kỳ cuối cùng thanh toán vào ngày 20/01/2026 với số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Â đã không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng S1 đã chuyển khoản vay của ông Â sang nợ quá hạn kể từ ngày 28/3/2023 với số nợ gốc là 70.000.000 đồng. Tính đến ngày xét xử, nợ lãi phát sinh gồm lãi trong hạn là 13.496.906 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.055.069 đồng, lãi trên lãi chậm trả lãi trong hạn là 536.964 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 85.088.939 đồng.

[7] Việc bị đơn ông Phạm Ngọc Â vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng S1 đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Â vẫn không thực hiện việc trả nợ vay đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1.

[8] Như vậy, từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định ông Â có vay và còn nợ Ngân hàng S1 số tiền nợ gốc tính đến ngày 16/02/2024 là 70.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh gồm lãi trong hạn là 13.496.906 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.055.069 đồng, lãi trên lãi chậm trả lãi trong hạn là 536.964 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 85.088.939 đồng.

[9] Do ông Â đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản nên căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng buộc ông Â có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền 85.088.939 đồng đồng thời ông Â còn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 202125961617 ngày 20/01/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S1.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn ông Phạm Ngọc Â phải chịu 2.127.224 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 316, 317, 320 và 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đối với ông Phạm Ngọc Â về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm Ngọc Â có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền nợ gồm gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.496.906 đồng, lãi quá hạn là 1.055.069 đồng, lãi trên lãi chậm trả lãi trong hạn là 536.964 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 85.088.939 (T1 mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi chín) đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sợ sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc Â phải chịu 2.127.224 (Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi bốn) đồng; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí 1.997.468 (Một triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001344 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn